

Số: 392 /HDLT-SGDĐT-SVHTTDL

Long An, ngày 27 tháng 08 năm 2014

PGD.CG-Số: 354
Ngày: 27/8/2014
ĐẾN Chuyển: Văn phòng

## HƯỚNG DẪN LIÊN TỊCH

đánh giá trung tâm Văn hóa – Thể thao và Học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An.

Căn cứ Quyết định số 03/2012/QĐ-UBND ngày 06/02/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm Văn hóa – Thể thao và Học tập cộng đồng (TTVH-TT&HTCĐ) xã, phường, thị trấn; thực hiện văn bản số 2553/BGDĐT-GDĐT ngày 18/4/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn đánh giá trung tâm học tập cộng đồng; văn bản số 4433/UBND-VX ngày 03/12/2013 của UBND tỉnh v/v ban hành Quy định đánh giá trung tâm Văn hóa – Thể thao và Học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, Sở GD&ĐT và Sở VH, TT&DL thống nhất hướng dẫn đánh giá trung tâm Văn hóa – Thể thao và Học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An, cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐÁNH GIÁ

#### 1. Mục đích

1.1. Nhằm giúp các TTVH-TT&HTCĐ tại xã, phường, thị trấn tự đánh giá, xác định mức độ đạt được trong công tác tổ chức quản lý và hoạt động của trung tâm (TT).

1.2. Kết quả đánh giá góp phần giúp các TTVH-TT&HTCĐ có biện pháp phát huy mặt mạnh, khắc phục tồn tại, khó khăn, phấn đấu xây dựng và phát triển bền vững.

1.3. Giúp cơ quan quản lý đánh giá hiệu quả hoạt động để xác định được mức độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của TTVH-TT&HTCĐ; đồng thời định hướng TTVH-TT&HTCĐ hoạt động toàn diện, phát triển bền vững, góp phần đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của mọi tầng lớp nhân dân và xây dựng xã hội học tập từ cơ sở.

#### 2. Yêu cầu

2.1. Đánh giá khách quan, chính xác, công bằng, sát thực tiễn nhằm động viên tinh thần cố gắng khắc phục khó khăn, phát huy nội lực của mỗi TTVH-TT&HTCĐ, thúc đẩy tinh thần cầu tiến trong hoạt động TT.

2.2. Từ việc công khai kết quả đánh giá công tác tổ chức quản lý và hoạt động TT, góp phần định hướng, thúc đẩy, hoàn thiện hoạt động TTVH-TT&HTCĐ.

### II. CĂN CỨ ĐÁNH GIÁ

#### 1. Căn cứ vào vị trí, chức năng của TTVH-TT&HTCĐ

1.1. Hoạt động của TTVH-TT&HTCĐ nhằm tạo điều kiện thực hiện mục tiêu “Giáo dục cho mọi người”, “Xây dựng xã hội học tập”, phục vụ đời sống văn hóa tinh thần, rèn luyện thể chất, nâng cao dân trí và mức hưởng thụ văn

hóa, thể thao cho nhân dân; là nơi thực hiện việc phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến với mọi người dân; thực hiện các mục tiêu xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế... ở địa phương.

**1.2. Phát huy vai trò chủ động, tích cực, sáng tạo của TTVH-TT&HTCĐ** trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người, nhất là người lớn được học tập thường xuyên, “cần gì học nấy”, học tập suốt đời; được phổ biến kiến thức và sáng kiến kinh nghiệm trong sản xuất và cuộc sống, góp phần giải quyết việc làm giảm nghèo, tăng năng suất lao động; nâng cao chất lượng cuộc sống của từng người dân và cả cộng đồng;

## **2. Căn cứ vào yêu cầu thực tiễn hoạt động của TTVH-TT&HTCĐ**

**2.1.** Phát huy vai trò chủ động, tích cực, sáng tạo của Ban Giám đốc trong công tác tổ chức và hoạt động TTVH-TT&HTCĐ.

**2.2.** Qua việc tự đánh giá hàng năm, TTVH-TT&HTCĐ xác định được mức độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, rút kinh nghiệm để xây dựng kế hoạch hoạt động cho những năm tiếp theo.

**2.3.** Từng bước khắc phục, hạn chế những yếu kém về huy động các nguồn lực xã hội để tổ chức hoạt động TTVH-TT&HTCĐ.

## **3. Căn cứ kết quả thực hiện các nội dung cụ thể**

### **3.1. Xây dựng cơ sở vật chất; quản lý, sử dụng thiết bị và tài chính**

- TT có trụ sở, văn phòng làm việc, sân chơi, sân tập, nơi làm việc được bố trí thuận lợi cho công việc, có biển hiệu, các trang thiết bị phục vụ hoạt động.

- Khai thác, sử dụng các trang thiết bị của TT cho các hoạt động; tận dụng được các cơ sở vật chất sẵn có trên địa bàn cấp xã.

- Lập dự toán kinh phí cho TT hàng năm; mua sắm, huy động hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu, học liệu... cho TT; có khai thác sử dụng mạng Internet để tổ chức hoạt động.

### **3.2. Bộ máy quản lý**

- Ban Giám đốc: có đủ cơ cấu thành phần theo quy định, được tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, triển khai và thực hiện văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch hoạt động sát với thực tiễn địa phương, quản lý sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

- TT có xây dựng Quy chế hoạt động, thành lập các tiểu ban; xây dựng đội ngũ giáo viên, báo cáo viên,...

### **3.3. Tổ chức hoạt động**

- Tổ chức tuyên truyền vận động cán bộ, nhân dân tham gia học tập.

- Tổ chức điều tra:

+ Nhu cầu học tập của người dân; thông tin về nội dung, địa điểm, thời gian học kịp thời đến người dân.

+ Số người dân tham gia học tập/năm như: học Chương trình Xóa mù chữ (XMC), Giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ (GDTTSKBC), nghề ngắn hạn, các chuyên đề.

+ Tổng số các chuyên đề đã thực hiện/năm: Giáo dục pháp luật, Giáo dục sức khỏe, Giáo dục môi trường, Văn hóa xã hội, Phát triển kinh tế, Giáo dục kỹ năng sống, chuyên đề của những chương trình khác.

+ Các chương trình văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động văn nghệ quần chúng, câu lạc bộ, xây dựng nếp sống văn hóa, ... được phổ biến.

- Các hình thức tổ chức lớp học phù hợp đối tượng, điều kiện người học và nội dung của chuyên đề; tổ chức lớp học theo câu lạc bộ; tổ chức lớp học mà trong đó người học thường xuyên được trao đổi, thảo luận, được hướng dẫn tự học và sử dụng Internet vào học tập.

- Tổ chức các hội thi, hội thảo, sinh hoạt chuyên đề để trao đổi kinh nghiệm tổ chức hoạt động

- Công tác quản lý và lưu trữ hồ sơ hoạt động trung tâm.

### **3.4. Huy động sự tham gia của xã hội**

Tham gia của cơ quan chuyên môn, các doanh nghiệp, nhà hảo tâm, các cơ sở tôn giáo, các đoàn thể, tổ chức xã hội.

### **3.5. Hiệu quả hoạt động**

- Tỷ lệ biết chữ trong các độ tuổi tăng; số người tham gia học tại TTVH-TT&HTCD tăng; ý thức bảo vệ môi trường được cải thiện rõ rệt; bệnh dịch cho người và vật nuôi cây trồng được chủ động phòng tránh.

- Số hộ nghèo ở địa phương giảm; thu nhập bình quân/người/năm tăng; có nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật và kinh nghiệm tốt được ứng dụng vào cuộc sống; số lượng người dân có việc làm mới sau học nghề ngắn hạn tăng.

- An ninh chính trị ổn định, tệ nạn xã hội giảm; sinh hoạt văn hóa, thể thao, nếp sống văn minh của nhân dân được cải thiện.

### **3.6. Đánh giá sự tiến bộ qua quá trình phấn đấu và qua các kỳ đánh giá.**

Căn cứ vào tình hình thực tế tổ chức và hoạt động hàng năm của TTVH-TT&HTCD để đánh giá sự tiến bộ, hoạt động có hiệu quả của trung tâm.

## **III. HỆ THỐNG TIÊU CHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

### **1. Định hướng và tiêu chí đánh giá**

#### **1.1. Định hướng đánh giá**

Nội dung đánh giá bao gồm các điều kiện đảm bảo hiệu quả, chất lượng tổ chức và hoạt động liên quan đến việc tổ chức thực hiện mục tiêu của TTVH-TT&HTCD. Nội dung đánh giá bao gồm các yếu tố khách quan (*điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, báo cáo viên, ...*) và yếu tố chủ quan của TTVH-TT&HTCD (*tinh chủ động, tích cực, sáng tạo khắc phục hạn chế, khó khăn ...*).

#### **1.2. Hệ thống tiêu chí đánh giá**

Đánh giá theo 6 nội dung, các nội dung đánh giá như sau:

- Nội dung 1: Xây dựng cơ sở vật chất; quản lý, sử dụng thiết bị và tài chính.

- Nội dung 2: Bộ máy quản lý.

- Nội dung 3: Tổ chức hoạt động.

- Nội dung 4: Huy động sự tham gia của xã hội.

- Nội dung 5: Hiệu quả hoạt động.

- Nội dung 6: Điểm thưởng cho sự tiến bộ qua quá trình phấn đấu và qua các kỳ đánh giá.

Các nội dung được cụ thể hoá thành các tiêu chí với bảng điểm đánh giá cụ thể (tại phụ lục đính kèm).

## 2. Phương pháp đánh giá đối với TTVH-TT&HTCĐ

### 2.1. Thời gian và thành phần tham gia đánh giá

- Cuối mỗi năm hoặc khi được cấp trên yêu cầu, các TTVH-TT&HTCĐ tiến hành tự đánh giá. Ban Giám đốc tổ chức họp đánh giá TTVH-TT&HTCĐ với thành phần tham dự gồm: đại diện Cấp uỷ, UBND, ban, ngành, đoàn thể cấp xã, tất cả thành viên Ban Giám đốc, đại diện giáo viên, thủ quỹ, kế toán, đại diện Hội Khuyến học cấp xã, đại diện học viên của TTVH-TT&HTCĐ (chấm điểm theo bảng điểm đính kèm).

- Căn cứ vào kết quả đánh giá của các TTVH-TT&HTCĐ, Phòng GD&ĐT cùng với Phòng Văn hóa – Thông tin và Hội Khuyến học huyện, thị xã, thành phố phối hợp với UBND xã, phường, thị trấn tổ chức đánh giá TTVH-TT&HTCĐ.

### 2.2. Cách đánh giá bằng điểm

Cho điểm theo từng nội dung, từ nội dung 1 đến nội dung 5 theo các kết quả cụ thể trong mỗi nội dung đạt được (*từng phần, từng nội dung có thể cho điểm lẻ đến 0,25 điểm*). Riêng nội dung 6, điểm chấm căn cứ vào kết quả tổng số điểm của nội dung 1, 2, 3, 4 và 5.

Tính tổng cộng điểm của 6 nội dung (*làm tròn thành điểm số nguyên, điểm tối đa: 100 điểm*) để xếp loại trung tâm.

### 2.3. Căn cứ tổng số điểm đánh giá theo 6 nội dung nói trên, xếp loại các TTVH-TT&HTCĐ thành các mức sau đây:

#### a. **Xếp loại tốt:** 85 đến 100 điểm. Điều kiện:

- Mỗi tiêu chí cụ thể không có điểm 0;

- Mỗi nội dung từ 1 đến 5 đạt ít nhất từ 80% điểm tối đa/1 nội dung.

#### b. **Xếp loại khá:** 70 đến dưới 85 điểm. Điều kiện:

- Mỗi tiêu chí cụ thể không có điểm 0;

- Mỗi nội dung từ 1 đến 5 đạt ít nhất từ 65% điểm tối đa/1 nội dung.

- Đạt 85 điểm trở lên nhưng có 01 đến 02 tiêu chí có điểm 0 hoặc có 1 đến 2 nội dung đạt dưới 80% điểm tối đa/1 nội dung.

#### c. **Xếp loại trung bình:** 50 đến dưới 70 điểm. Điều kiện:

- Mỗi tiêu chí cụ thể không có điểm 0;

- Mỗi nội dung từ 1 đến 5 đạt ít nhất từ 50% điểm tối đa/1 nội dung.

- Đạt 85 điểm trở lên nhưng có từ 03 tiêu chí trở lên có điểm 0 hoặc có từ 3 nội dung trở lên đạt dưới 80% điểm tối đa/1 nội dung.

- Đạt 70 đến dưới 85 điểm nhưng có 01 đến 02 tiêu chí có điểm 0 hoặc có 1 đến 2 nội dung đạt dưới 65% điểm tối đa/1 nội dung.

#### d. **Xếp loại kém:** Các trường hợp còn lại.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. TTVH-TT&HTCĐ

- Căn cứ vào tiêu chí đánh giá, Giám đốc trung tâm tổ chức các hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương nhằm từng bước duy trì phát triển bền vững.

- Cuối mỗi năm, Giám đốc tổ chức đánh giá hoạt động TT. Căn cứ vào kết quả đánh giá, lập kế hoạch hoàn thiện góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng hoạt động TT.

- Báo cáo kết quả đánh giá TT cho Cấp ủy, UBND xã, Phòng GD&ĐT, Phòng Văn hóa – Thông tin, Hội Khuyến học huyện, thị xã, thành phố *trước ngày 30/11 hàng năm*.

- Đề nghị các cấp có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc đối với công tác tổ chức và hoạt động TT.

## **2. UBND cấp xã**

- Tạo điều kiện để TTVH-TT&HTCĐ hoạt động theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao, đảm bảo yục hiện đúng theo nội dung bảng điểm đánh giá TT.

- Thường xuyên quan tâm củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, giáo viên của TTVH-TT&HTCĐ, theo dõi chặt chẽ hoạt động và kịp thời xử lý vấn đề phát sinh, nâng cao hiệu quả hoạt động của TT.

## **3. Cơ quan chuyên môn cấp huyện**

- Phòng GD&ĐT cùng với Phòng Văn hóa – Thông tin và Hội Khuyến học huyện, thị xã, thành phố phối hợp với UBND xã, phường, thị trấn thực hiện:

+ *Tổ chức họp giao ban định kỳ Giám đốc TTVH-TT&HTCĐ vào tháng 6 và tháng 12 hàng năm* để giao lưu, học tập kinh nghiệm tổ chức quản lý, hoạt động và đánh giá TT.

+ Chỉ đạo các TTVH-TT&HTCĐ căn cứ vào các tiêu chí đánh giá để tổ chức quản lý và hoạt động TT.

+ Tổ chức đánh giá TTVH-TT&HTCĐ trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

- Phòng GD&ĐT báo cáo kết quả đánh giá TTVH-TT&HTCĐ cho Cấp ủy, UBND cấp huyện, thị xã, thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Khuyến học tỉnh *trước ngày 31/12 hàng năm*.

- Các phòng ban, đoàn thể,... huyện, thị xã, thành phố tham gia phối hợp, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho TTVH-TT&HTCĐ hoạt động đúng quy định và đạt hiệu quả.

## **4. UBND cấp huyện**

- Chỉ đạo đánh giá các TTVH-TT&HTCĐ trên địa bàn huyện vào cuối mỗi năm. Căn cứ vào kết quả đánh giá, chỉ đạo định hướng hoạt động cho TTVH-TT&HTCĐ cho những năm tiếp theo.

- Căn cứ vào kết quả đánh giá TTVH-TT&HTCĐ cuối năm, cấp giấy chứng nhận xếp loại cho TTVH-TT&HTCĐ và thông báo công khai kết quả đánh giá trên các phương tiện thông tin đại chúng.

## **5. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Hội Khuyến học tỉnh giải quyết hoặc đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Quy định.

- Tập hợp kết quả đánh giá TTVH-TT&HTCĐ báo cáo cho UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

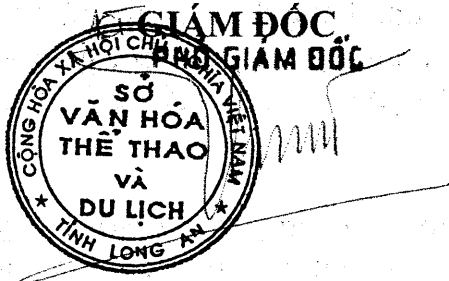
## **6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan liên quan chỉ đạo và định hướng hoạt động của hệ thống TTVH-TT&HTCĐ cấp xã theo Quyết định số 03/2012/QĐ-UBND ngày 06/02/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của TTVH-TT&HTCĐ xã, phường, thị trấn; đề xuất

tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của TT; đánh giá hiệu quả hoạt động của TT.

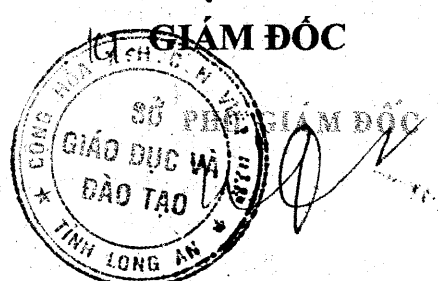
7. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Hướng dẫn liên tịch này do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thống nhất xem xét, quyết định./.

## SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH



Nguyễn Thị Thúy

## SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



Nguyễn Thanh Tiếp

### Nơi nhận:

- Vụ GDTX-Bộ GD&ĐT (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban TGTU;
- Sở GD&ĐT, Sở VH-TT&DL;
- Hội Khuyến học tỉnh;
- Các thành viên BCĐ XDXHHT tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- P.GD&ĐT, P.VH-TT huyện, TX, TP;
- Hội KH các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, P.GDTX-TCCN&GDDH Sở GD&ĐT.

**BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ**  
**TRUNG TÂM VĂN HÓA – THỂ THAO VÀ HỌC TẬP CỘNG ĐỒNG**  
*(Kèm theo Hướng dẫn liên tịch số 322/HDLT-SGDĐT-SVHTTDL*  
*ngày 27/02/2014)*

**A. THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ:**

**1. Nội dung 1: Xây dựng cơ sở vật chất; quản lý, sử dụng thiết bị và tài chính (tối đa 10 điểm).**

Các tiêu chí đạt được	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Điểm chấm Ktra
1.1. Có trụ sở riêng, có văn phòng làm việc của Ban Giám đốc, hội trường, phòng thư viện, phòng chuyên môn, ...; có biển hiệu, con dấu trung tâm theo quy định, có tường rào kiên cố, đảm bảo xanh – sạch – đẹp.	2		
1.2. Có bàn làm việc cho Ban Giám đốc, có tủ (kệ) sách, có máy tính nối mạng Internet khai thác và sử dụng mạng phục vụ hoạt động, có bàn ghế dành cho hội họp, tiếp khách,...; có hệ thống âm thanh; có sách, báo tài liệu, học liệu, các trang thiết bị khác,...	2		
1.3. Có khai thác, sử dụng các trang thiết bị của trung tâm cho các hoạt động, tận dụng được các cơ sở vật chất sẵn có trên địa bàn cấp xã; hàng năm có mua sắm, huy động tài trợ, bổ sung trang thiết bị, tài liệu, học liệu....	2		
1.4. Trụ sở chính có sân chơi, sân bãi tập, sân bóng chuyên, bóng đá...; trung tâm có lập chi nhánh ở ấp, khu phố....	2		
1.5. Có lập dự toán kinh phí và được cấp có thẩm quyền phê duyệt mức ngân sách Nhà nước hỗ trợ cho trung tâm hàng năm; huy động được các nguồn lực xã hội hỗ trợ hoạt động trung tâm.	2		

**2. Nội dung 2: Bộ máy quản lý, giáo viên (tối đa 10 điểm).**

Các tiêu chí đạt được	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Điểm chấm Ktra
2.1. Có Ban giám đốc (có đủ cơ cấu thành phần theo quy định), giáo viên biệt phái, tiểu ban chuyên môn, có lập tổ giáo viên, báo cáo viên, xây dựng quy chế hoạt động của trung tâm; Ban giám đốc, giáo viên... được tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ.	2		
2.2. Triển khai và thực hiện văn bản chỉ đạo của cấp trên, thực hiện tốt công tác tham mưu với lãnh đạo các cấp trong việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài chính,...cho trung tâm; xây dựng và ký kết các văn bản liên tịch với các ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan, tổ chức trong và ngoài địa phương.	2		
2.3. Xây dựng kế hoạch hoạt động sát với thực tiễn địa phương, kế hoạch có sự phê duyệt của UBND cấp xã; thiết lập đầy đủ hồ sơ quản lý, cập nhật kịp thời, đầy đủ các nội dung hoạt động.	2		

2.4. Tham gia họp giao ban Giám đốc trung tâm theo định kỳ; tổ chức hội, họp trung tâm thường xuyên và định kỳ, Ban Giám đốc có phân công trực nhật.	2		
2.5. Quản lý sử dụng hiệu quả các nguồn lực; thực hiện đúng quy định về thông tin, báo cáo; có linh hoạt, sáng tạo trong tổ chức và hoạt động của trung tâm	2		

**3. Nội dung 3: Tổ chức hoạt động (tối đa 50 điểm).**

- **Nội dung hoạt động (tối đa 46 điểm).**

(Tổ chức được 1 lớp, 1 chuyên đề hoặc 1 hoạt động .... chấm đạt 0,25 điểm)

Các tiêu chí đạt được	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Điểm chấm Ktra
<b>3.1. Điều tra, tuyên truyền (tối đa 6 điểm)</b>			
3.1.1. Điều tra nhu cầu học tập, nắm bắt kịp thời về nhu cầu học tập của người dân; thông tin về nội dung, địa điểm, thời gian học kịp thời đến người dân; tổ chức tuyên truyền vận động cán bộ, nhân dân tham gia học tập.	2		
3.1.2. Tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, nhân dân.	2		
3.1.3. Tổ chức các hình thức thông tin tuyên truyền miệng, tuyên truyền trực quan, tuyên truyền bằng văn nghệ cổ động tại trung tâm và lưu động ở các khu dân cư trên địa bàn, phục vụ các ngày kỷ niệm lớn của dân tộc, các sự kiện trọng đại của đất nước và các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương.	2		
<b>3.2. Tổ chức các lớp Xóa mù chữ - phổ cập giáo dục, dạy nghề ... (tối đa 4 điểm)</b>			
3.2.1. Tổ chức học Chương trình XMC, GDTTSKBC, các lớp phổ cập giáo dục, ngoại ngữ, tin học, các lớp bồi dưỡng theo chương trình giáo dục thường xuyên..	2		
3.2.2. Tổ chức học nghề ngắn hạn, nghề lao động nông thôn...	2		
<b>3.3. Tổ chức các lớp chuyên đề (tối đa 16 điểm)</b>			
3.3.1. Các chuyên đề Giáo dục pháp luật	2		
3.3.2. Các chuyên đề Giáo dục sức khỏe	2		
3.3.3. Các chuyên đề Giáo dục môi trường	2		
3.3.4. Các chuyên đề Văn hóa xã hội	2		
3.3.5. Các chuyên đề Phát triển kinh tế	2		
3.3.6. Các chuyên đề Giáo dục kỹ năng sống	2		
3.3.7. Các chuyên đề của những chương trình khác	4		
<b>3.4. Các chương trình văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động văn nghệ quần chúng, câu lạc bộ, xây dựng nếp sống văn hóa, các hoạt động văn hóa - thể thao khác ... được phổ biến (tối đa 20 điểm)</b>			



3.4.1. Xây dựng và phát triển phong trào văn nghệ quần chúng; các tổ, đội văn nghệ; bồi dưỡng các hạt nhân văn nghệ làm nòng cốt cho phong trào; xây dựng và phát triển phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, tăng số lượng người, gia đình tập luyện thể dục thể thao thường xuyên	2		
3.4.2. Tổ chức biểu diễn văn nghệ, các cuộc liên hoan, giao lưu hội diễn văn nghệ quần chúng hàng năm; tổ chức đón các đoàn văn công chuyên nghiệp về biểu diễn tại địa phương; sưu tầm, khai thác, bảo tồn các làn điệu dân ca, dân vũ, diễn xướng dân gian,... truyền thống địa phương.	2		
3.4.3. Khai thác, bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc, các trò chơi dân gian ở địa phương, đưa vào hoạt động của các lễ hội truyền thống, ngày hội văn hóa thể thao ở các cấp; tổ chức các giải và đại hội thể dục thể thao định kỳ; xây dựng và phát triển các loại hình câu lạc bộ sở thích nhằm tạo điều kiện thuận lợi để các tầng lớp nhân dân tham gia sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao thường xuyên.	4		
3.4.4. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, lễ hội, ngày giỗ, ngày tết và các hình thức sinh hoạt văn hóa - xã hội ở địa phương; xây dựng nếp sống văn minh nơi công cộng, giao tiếp, ứng xử văn hóa trong sinh hoạt cộng đồng	2		
3.4.5. Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, môi trường và giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội, phòng, chống các tệ nạn xã hội.	2		
3.4.6. Triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cổ vũ phong trào xây dựng “Gia đình văn hóa”, “Khu dân cư tiên tiến”, “Ấp, khu phố văn hóa”.	2		
3.4.7. Tổ chức các hoạt động dịch vụ về văn hóa - thể thao; hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho các nhà văn hóa, câu lạc bộ văn hóa - thể thao, điểm hoạt động thể dục thể thao ở các ấp, khu phố; xây dựng thư viện, tủ sách, phong trào đọc và làm theo sách báo.	2		
3.4.8. Tham gia các hội thi, hội diễn, thi đấu thể dục thể thao,... do ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp trên tổ chức	2		
3.4.9. Phối hợp với các ngành, đoàn thể xã tổ chức các hoạt động văn hóa - thể thao, vui chơi giải trí phục vụ trẻ em và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.	2		

**- Hình thức tổ chức (tối đa 4 điểm)**

Các tiêu chí đạt được	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Điểm chấm Ktra
3.5. Tổ chức lớp học phù hợp đối tượng, điều kiện người học và nội dung của chuyên đề; tổ chức lớp học theo câu lạc bộ, sở thích.	2		

<b>3.6. Tổ chức các hội thi, hội thảo, sinh hoạt chuyên đề</b> để trao đổi kinh nghiệm tổ chức hoạt động; tổ chức lớp học mà trong đó người học thường xuyên được trao đổi, thảo luận, được hướng dẫn tự học và sử dụng Internet vào học tập.	2		
---	---	--	--

**4. Nội dung 4: Huy động sự tham gia của xã hội (tối đa 10 điểm).**

Các tiêu chí đạt được	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Điểm chấm Ktra
4.1. Tham gia của cơ quan chuyên môn.	2		
4.2. Tham gia của các doanh nghiệp.	2		
4.3. Tham gia của nhà hảo tâm.	2		
4.4. Tham gia của các cơ sở tôn giáo.	2		
4.5. Tham gia của các đoàn thể, tổ chức xã hội.	2		

**5. Nội dung 5: Hiệu quả hoạt động (tối đa 10 điểm).**

Các tiêu chí đạt được	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Điểm chấm Ktra
5.1. Tỷ lệ biết chữ trong các độ tuổi tăng	1		
5.2. Số người tham gia học tại TTVH-TT&HTCĐ tăng	1		
5.3. Số hộ nghèo ở địa phương giảm	1		
5.4. Ý thức bảo vệ môi trường được cải thiện rõ rệt	1		
5.5. Thu nhập bình quân/người/năm tăng	1		
5.6. Có nhiều tiến bộ KHKT; và KN tốt được ứng dụng vào cuộc sống	1		
5.7. Bệnh dịch cho người và vật nuôi cây trồng được chủ động phòng tránh	1		
5.8. An ninh chính trị ổn định, tệ nạn xã hội giảm	1		
5.9. Sinh hoạt văn hóa, thể thao, nếp sống văn minh của nhân dân được cải thiện	1		
5.10. Số lượng người dân có việc làm mới sau học nghề ngắn hạn tăng	1		

**6. Nội dung 6: điểm thưởng cho sự tiến bộ qua quá trình phấn đấu và qua các kỳ đánh giá (tối đa 10 điểm và chỉ chọn chấm trong 1 tiêu chí duy nhất/năm).**

Các tiêu chí đạt được	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Điểm chấm Ktra
6.1. Tổng số điểm đánh giá 5 nội dung đạt dưới 45 (tối đa: 90) hoặc số điểm đạt được thấp hơn kỳ đánh giá gần nhất vừa qua.	0		
6.2. Tổng số điểm đánh giá 5 nội dung đạt 45 đến 50 và bằng hoặc cao hơn kỳ đánh giá gần nhất vừa qua.	1		
6.3. Tổng số điểm đánh giá 5 nội dung đạt từ 51 đến 55 và bằng hoặc cao hơn kỳ đánh giá gần nhất vừa qua.	2		

6.4. Tổng số điểm đánh giá 5 nội dung đạt từ 56 đến 60 và bằng hoặc cao hơn kỳ đánh giá gần nhất vừa qua.	3		
6.5. Tổng số điểm đánh giá 5 nội dung đạt từ 61 đến 65 và bằng hoặc cao hơn kỳ đánh giá gần nhất vừa qua.	4		
6.6. Tổng số điểm đánh giá 5 nội dung đạt từ 66 đến 70 và cao hơn kỳ đánh giá gần nhất vừa qua.	5		
6.7. Tổng số điểm đánh giá 5 nội dung và mục 6.1 đạt từ 71 đến 75 và bằng hoặc cao hơn kỳ đánh giá gần nhất vừa qua.	6		
6.8. Tổng số điểm đánh giá 5 nội dung đạt từ 76 đến 80 và bằng hoặc cao hơn kỳ đánh giá gần nhất vừa qua.	7		
6.9. Tổng số điểm đánh giá 5 nội dung và mục 6.1 đạt từ 81 đến 85 và bằng hoặc cao hơn kỳ đánh giá gần nhất vừa qua.	8		
6.10. Tổng số điểm đánh giá 5 nội dung đạt từ 86 đến 89 và bằng hoặc cao hơn kỳ đánh giá gần nhất vừa qua.	9		
6.11. Tổng số điểm đánh giá 5 nội dung đạt 90, bằng hoặc cao hơn kỳ đánh giá gần nhất vừa qua và có tiến bộ mọi mặt vượt bậc.	10		

**Tổng cộng điểm chung tối đa là 100 điểm**

## **B. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:**

1. Theo định kỳ vào cuối mỗi năm, các TTVH-TT&HTCĐ tiến hành tự đánh giá. Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Phòng GD&ĐT và Phòng VH-TT đánh giá TTVH-TT&HTCĐ.

2. Cách đánh giá bằng điểm:

Cho điểm theo từng nội dung, từ nội dung 1 đến nội dung 5 theo các tiêu chí trong mỗi nội dung đạt được (*từng phần, từng nội dung có thể cho điểm lẻ đến 0,25 điểm*). Riêng nội dung 6, điểm chấm căn cứ vào kết quả tổng số điểm của nội dung 1, 2, 3, 4 và 5.

Tính tổng cộng điểm của 6 nội dung (*làm tròn thành điểm số nguyên, điểm tối đa: 100 điểm*) để xếp loại trung tâm.

3. Căn cứ tổng số điểm đánh giá theo 6 nội dung nói trên, xếp loại các TTVH-TT&HTCĐ thành các mức sau đây:

a. **Xếp loại tốt:** 85 đến 100 điểm. Điều kiện:

- Mỗi tiêu chí cụ thể không có điểm 0;
- Mỗi nội dung từ 1 đến 5 đạt ít nhất từ 80% điểm tối đa/1 nội dung.

b. **Xếp loại khá:** 70 đến dưới 85 điểm. Điều kiện:

- Mỗi tiêu chí cụ thể không có điểm 0;
- Mỗi nội dung từ 1 đến 5 đạt ít nhất từ 65% điểm tối đa/1 nội dung.
- Đạt 85 điểm trở lên nhưng có 01 đến 02 tiêu chí có điểm 0 hoặc có 1 đến 2 nội dung đạt dưới 80% điểm tối đa/1 nội dung.

c. **Xếp loại trung bình:** 50 đến dưới 70 điểm. Điều kiện:

- Mỗi tiêu chí cụ thể không có điểm 0;
- Mỗi nội dung từ 1 đến 5 đạt ít nhất từ 50% điểm tối đa/1 nội dung.
- Đạt 85 điểm trở lên nhưng có từ 03 tiêu chí trở lên có điểm 0 hoặc có từ 3 nội dung trở lên đạt dưới 80% điểm tối đa/1 nội dung.
- Đạt 70 đến dưới 85 điểm nhưng có 01 đến 02 tiêu chí có điểm 0 hoặc có 1 đến 2 nội dung đạt dưới 65% điểm tối đa/1 nội dung.

d. **Xếp loại kém:** Các trường hợp còn lại.